TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị M**; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị đơn: Anh **Triệu Phúc C**; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị M và anh Triệu Phúc C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị M và anh Triệu Phúc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị Lý Thị M tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)

đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0001589 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị Lý Thị M số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01);
- VKSND khu vực 6 – Thái Nguyên (03);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01)
- UBND xã Yên Bình, Thái Nguyên (01);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Vang